

ĐẠO BỬU SƠN KỲ HƯƠNG Ở AN GIANG

Tóm tắt: Bài viết khái quát về sự hình thành đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang, phân tích thể giới quan và nhân sinh quan đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, thực trạng đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang hiện nay nhằm khẳng định vai trò tích cực của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Qua đó, đề xuất một vài giải pháp mang tính gợi mở cho công tác tôn giáo vùng Nam Bộ nói chung và An Giang nói riêng.

Từ khóa: Tôn giáo Nam Bộ; Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương; An Giang.

Dẫn nhập

An Giang là tỉnh địa đầu phía Tây Nam của Tổ quốc, có đường biên giới giáp với Campuchia. Sự đa dạng, phong phú của điều kiện tự nhiên, sự giao lưu giữa các vùng miền chi phối, ảnh hưởng đến vùng đất này, tạo nên diện mạo văn hóa hết sức đặc sắc ở An Giang - “đa dân tộc, đa tôn giáo”. Các tôn giáo ở An Giang sớm hình thành và lan rộng như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, v.v... Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ra đời ở An Giang năm 1849. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có những biến đổi và ảnh hưởng to lớn trong đời sống văn hóa - tinh thần của người dân An Giang nói riêng và Nam Bộ nói chung. Thực chất giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương là sự kế thừa, vay mượn, dung hợp tư tưởng của Nho - Phật - Lão, trải qua quá trình tiếp biến lâu dài, hòa nhập với truyền thống văn hóa bản địa tạo nên diện mạo tôn giáo đặc sắc của địa phương. Do đó, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang vừa mang những nét chung, nằm trong xu hướng chung của đất nước, đồng thời chứa đựng những nét hết sức đặc thù của địa phương. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có ảnh hưởng mạnh mẽ đến truyền thống văn hóa Việt Nam.

* Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 11/7/2018; Ngày biên tập: 18/7/2018; Ngày duyệt đăng: 24/7/2018.

Vì vậy, tầm ảnh hưởng của nó không chỉ trong tỉnh mà còn lan tỏa sang các khu vực lân cận, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

An Giang là tỉnh địa đầu phía Tây Nam của Tổ quốc, có đường biên giới giáp với Campuchia. Sự đa dạng, phong phú của điều kiện tự nhiên, sự giao lưu giữa các vùng miền chi phối, ảnh hưởng đến vùng đất này, tạo nên diện mạo văn hóa hết sức đặc sắc ở An Giang - “đa dân tộc, đa tôn giáo”. Các tôn giáo ở An Giang sớm hình thành và lan rộng như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, v.v... Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ra đời ở An Giang năm 1849. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có những biến đổi và ảnh hưởng to lớn trong đời sống văn hóa - tinh thần của người dân An Giang nói riêng và Nam Bộ nói chung. Thực chất giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương là sự kế thừa, vay mượn, dung hợp tư tưởng của Nho - Phật - Lão, trải qua quá trình tiếp biến lâu dài, hòa nhập với truyền thống văn hóa bản địa tạo nên diện mạo tôn giáo đặc sắc của địa phương. Do đó, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang vừa mang những nét chung, nằm trong xu hướng chung của đất nước, đồng thời chứa đựng những nét hết sức đặc thù của địa phương. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có ảnh hưởng mạnh mẽ đến truyền thống văn hóa Việt Nam. Vì vậy, tầm ảnh hưởng của nó không chỉ trong tỉnh mà còn lan tỏa sang các khu vực lân cận, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

1. Khái quát về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang

Sự hình thành, tồn tại và phát triển của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương xuất phát từ những điều kiện tự nhiên - sinh thái đặc thù của vùng An Giang: Đó là dãy núi Thất Sơn dựng nên những huyền thoại về sự xuất hiện những vị Phật sống cứu chúng sinh thoát khỏi thời kỳ loạn lạc sau giai đoạn Trịnh - Nguyễn phân tranh; hòa lẫn với đặc trưng của văn minh sông nước, văn minh miệt vườn tạo nên những nét chấm phá khắc họa bức tranh Bửu Sơn Kỳ Hương thêm sống động.

Sự ra đời của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương bắt nguồn từ công cuộc khẩn hoang của lưu dân trong buổi đầu mở đất. Đời sống cộng cư của các tộc người trên vùng đất mới tạo nên sự tiếp biến hình thành môi trường đa văn hóa. Quá trình đó không chỉ tác động mạnh mẽ đến lối

sống, ảnh hưởng đến tư duy, trạng thái tâm lý tôn giáo mà còn hình thành môi trường tâm linh, niềm tin tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.

Ngoài ra, sự khủng hoảng, bất lực trước hiện thực xã hội đương thời cũng là cơ sở xã hội để con người tìm đến đạo Bửu Sơn Kỳ Hương để thỏa mãn khát vọng tâm linh. Chẳng hạn, những mâu thuẫn cơ bản trong lòng xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XIX, tiêu biểu như mâu thuẫn giữa người nông dân Nam Bộ với tầng lớp thống trị triều Nguyễn được phản ánh qua các cuộc khởi nghĩa nông dân mang màu sắc tôn giáo, làm cho tôn giáo vùng này mang đậm tính chất cứu thế.

Trong không gian văn hóa Nam Bộ, người Việt với những giá trị văn hóa truyền thống của mình đã cùng cộng cư với người Khmer, người Hoa, người Chăm với những đặc trưng văn hóa riêng tạo nên bức tranh văn hóa khá đa dạng. Đặc điểm đó ảnh hưởng đến tính dung hợp của Bửu Sơn Kỳ Hương, thực chất là dung hợp Tam giáo mà chất keo kết dính chính là tín ngưỡng dân gian. Vì vậy, nghiên cứu giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương, chúng ta thấy diện mạo của một tôn giáo đặc sắc vùng Nam Bộ. Nó đi vào lòng một bộ phận nông dân Nam Bộ và trở thành phương thức nuôi dưỡng đời sống tâm linh, tín ngưỡng của cộng đồng người sống trên mảnh đất phì nhiêu ở phía Tây Nam Tổ quốc.

Trên bước đường Nam tiến, những lưu dân mang theo rất nhiều hành trang văn hóa khác nhau, nhưng những hành trang đó không đủ để lấp đầy khoảng trống tâm linh. Sự hụt hẫng trong đời sống tâm linh đã xuất hiện khi những lưu dân khi phải sống xa cội nguồn, khi mà cuộc sống còn nhiều khó khăn, bất trắc. Sự suy thoái của các tín ngưỡng, tôn giáo; sự bất lực của con người trước hiện thực xã hội đương thời là cơ sở cho xuất hiện tôn giáo mới ở An Giang để bù đắp sự thiếu hụt trong đời sống tâm linh của lưu dân. Những hành trang giáo lý họ tiếp nhận từ quê cũ làm cơ sở về mặt tư tưởng để họ đi đến nhu cầu tinh thần mới - dung hợp tôn giáo. Sự hiểu biết giáo lý của lưu dân mặc dù không sâu sắc nhưng do hoạt động thực tiễn đòi hỏi tư duy của họ phải linh hoạt, năng động, táo bạo dẫn đến sự ra đời của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Với tinh thần tín ngưỡng hòa đồng, bao dung, nông dân Nam Bộ dễ dàng chấp nhận đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Đồng thời, theo chiều ngược lại, là một tín ngưỡng mới, đạo Bửu Sơn

Kỳ Hương chẳng những không xung đột với các tín ngưỡng sẵn có ở Nam Bộ mà còn đóng vai trò làm chất keo nối kết các dòng tín ngưỡng khác nhau về cùng một mối.

Nhiều nhà nghiên cứu từ trước đến nay đã sử dụng những khái niệm tôn giáo cứu thế, Phật giáo cách tân, Phật giáo địa phương hóa, Phật giáo dân tộc hóa, tính trội Đạo giáo, Phật giáo để nói về đạo Bửu Sơn Kỳ Hương. Một số người Pháp cho rằng, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là một phái tu tiên (Đạo giáo), ngoại trừ Coulet nhận định Bửu Sơn Kỳ Hương là một phái Phật giáo đặc biệt, một Phật giáo dành riêng cho các cư sĩ hơn là dành cho các tăng sĩ¹.

Trước năm 1975, các tác giả Việt Nam đều cho rằng, Bửu Sơn Kỳ Hương là một giáo phái Phật giáo, tiêu biểu như các tác giả: Vương Kim, Đào Hưng, Nguyễn Văn Hào,... Sau năm 1975, Trần Hồng Liên nhận định Bửu Sơn Kỳ Hương là Phật giáo cải biên: “Về cơ bản, Bửu Sơn Kỳ Hương là một giáo phái Phật giáo, hay cũng có thể gọi là một đạo giáo gốc từ Phật giáo”; “qua giáo lý, Đoàn Văn Huyền đã có công lớn trong việc mang lại cho Phật giáo Nam Bộ một bản sắc riêng biệt mới mẻ, đầy sáng tạo, mang tính dân tộc cũng như đậm màu sắc địa phương”; “đã kế thừa được tinh hoa của Trúc Lâm Yên Tử... đã phát triển tinh hoa đó lên đến đỉnh cao của tinh thần “Khế lý, Khế cơ” trong Phật giáo và đã làm cho nó trở nên riêng biệt, đặc thù đến mức có ý kiến đã cho rằng đây là một đạo giáo, một tôn giáo cứu thế”². Trong khi Nguyễn Xuân Nghĩa cho rằng, Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo cứu thế (messianisme) thì Trần Thị Bích Ngọc cho là sự kết hợp giữa Phật giáo và Đạo giáo bình dân, lấy tư tưởng “mạt thế luận” làm căn bản³. Tạ Chí Đại Trùng cho rằng, Bửu Sơn Kỳ Hương là hệ phái mang tính chất “tiên tri”. Nguyễn Hữu Hiệp còn nêu thông tin trong các tư liệu của người Pháp viết đều gọi đó là Đạo Lành⁴. Huỳnh Tịnh Của trong *Đại Nam Quốc âm Tự vị* cho rằng, đó là “Đạo Lành, nhánh đạo Phật, dạy làm lành”⁵, v.v... Trong khi đó, bên Phật giáo không công nhận Bửu Sơn Kỳ Hương là tông phái Phật giáo.

Các nhận định trên đều chỉ ra một trong những đặc điểm của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, mỗi nhận định đều xuất phát từ góc độ khác nhau để xem xét đâu là yếu tố cốt lõi hình thành nên giáo lý đạo Bửu Sơn

Kỳ Hương. Mặc dù có nhiều cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau, nhưng các nhà nghiên cứu đều thống nhất quan điểm Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo của cư dân miền Tây Nam Bộ và sức sống mạnh mẽ của nó phản ánh cô đọng và hàm súc trong giáo lý của đạo.

Thực chất Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo giản dị, bình dân, thể hiện tinh thần nhập thế, là sự tiếp biến, dung hợp các quan niệm cũng như các đối tượng thờ cúng của Phật, Nho, Lão và tín ngưỡng dân gian tạo nên sự phong phú, thăng bằng trong đời sống tâm linh của nông dân Nam Bộ. Thấm đượm trong từng giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương, phảng phất hơi hướng triết lý đặc sắc Nam Bộ ở cách nhìn nhận, đánh giá pha lẫn giữa hư và thực về nguồn gốc hình thành thế giới. Mặc dù sự phản ánh thế giới hiện thực một cách hoang đường hư ảo, nhưng ẩn chứa đằng sau tính chất hư ảo ấy là khát vọng hướng đến một xã hội tốt đẹp của một bộ phận cư dân Nam Bộ thời kỳ khai thiên lập địa.

Trên cơ sở kế thừa vũ trụ luận của Phật giáo nguyên thủy, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương xây dựng học thuyết “Lý tam ngươn”. Cuộc đời xoay vần theo luật tam ngươn từ thượng ngươn, đến trung ngươn, đến hạ ngươn rồi trở lại thượng ngươn và cứ như thế mãi mãi. Long Hoa Hội sắp khai để chọn người hiền lương lập đời thượng ngươn vô cùng an lạc.

Thời kỳ thượng ngươn là khởi đầu của luật tuần hoàn tam ngươn. Xã hội thượng ngươn như một mô hình xã hội lý tưởng, thể hiện khát vọng muốn hiện thực hóa mô hình xã hội đó trong hiện thực của Phật thầy Tây An. *Thời kỳ trung ngươn* là giai đoạn trung gian nối liền thời kỳ thượng ngươn với thời kỳ hạ ngươn. Trong xã hội trung ngươn, con người mặc dù có sự biến đổi về hình hài nhưng vẫn giữ được bản chất lương thiện trong tâm thức của họ, sống hòa đồng với tự nhiên. *Thời kỳ hạ ngươn* là thời kỳ cuối cùng của luật tuần hoàn tam ngươn - thời kỳ đen tối nhất của nhân loại, được ví như “lớp cặn dưới đáy lu”⁶, thời kỳ thế sự đảo điên, đạo đức suy đồi, chính pháp phai nhạt nên đồ chúng không còn giữ đạo “tam cương, ngũ thường” của đạo Khổng - “quân bất quân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử”:

“Khiến xui vợ lại giết chồng

Con mà hại mẹ tình không yêu vì.

Anh em đồng khí tương li.

Quân thần phản nghịch thế thì Hạ Ngươn”⁷.

Với tấm lòng từ bi, Phật thầy Tây An không đành để sinh linh tiêu diệt trong những ngày Hạ ngươn sắp mãn. Thời kỳ tốt cùng của tam ngươn, thời kỳ sắp có sự biến thiên mạnh mẽ do cuộc chuyển xoay từ hạ ngươn - loạn lạc, tăm tối sang thượng ngươn - an lạc, sáng tỏa. “Vị như một lu nước đến thời kỳ phải vét cạn, để sang nước trong. Bởi vì thời kỳ vét cạn, cho nên những phần nhơ nhớp xấu xa tất phải loại trừ tiêu hủy”⁸. Chính vì thế, Phật thầy Tây An báo cho đồ chúng bằng những lời tiên tri và coi mình là Phật thầy giáng thế để cứu độ chúng sinh.

“Hạ ngươn đã cận người ôi!

Nay ta giáng bút để thôi coi đời”⁹.

Như vậy, căn bản giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương là đặt niềm tin vào lời tuyên bố của Phật Thầy Tây An rằng, ngài là Phật giáng trần để cứu độ chúng sinh thoát khỏi thảm họa diệt thế trong thời mạt pháp. Tin đồ nào tin vào lời nói này phải ẩn trú trong khu vực Thất Sơn để thực hành chính pháp. Những kẻ bất tín sẽ bị tiêu diệt trong ngày tận thế sắp đến gần. Thất Sơn chính là nơi, theo giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật Di Lặc sẽ giáng trần sau khi thế gian đã tịnh hóa để thiết lập Hội Long Hoa. Đây chính là giáo lý *Thế mạt luận (Eschatology)* làm nền tảng cho hệ tư tưởng Bửu Sơn Kỳ Hương và cả Phật giáo Hòa Hảo về sau.

Quan niệm về nhân sinh của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được thể hiện sâu sắc trong tôn chỉ “Học Phật - Tu nhân” và đền đáp “Tứ đại trọng ân”.

Về phương diện Tu Nhân, tu nhân được cắt nghĩa là rèn sửa tâm tính, làm lành lánh dữ để tích đức. Tu nhân trước hết là đem con người trở lại đường thiện, sống đúng với đạo làm người đối với gia đình, xã hội, phù hợp với luân thường đạo lý, theo tiêu chuẩn nhân, nghĩa, lễ, trí, tín¹⁰. Từ đó, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đề xuất Tứ Ân Hiếu Nghĩa để diu dắt con người trở lại với đạo Nhân là căn bản của con đường đưa đến mục đích cuối cùng của sự giải thoát. Như vậy, mục đích tu nhân của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương thực chất là làm tròn đạo làm người theo

tinh thần Nho giáo. Trách nhiệm đó được đạo Bửu Sơn Kỳ Hương khái quát thông qua bốn phận của mỗi cá nhân đối với gia đình, với cộng đồng xã hội, với đất nước, nhân loại:

“Tu đền nợ thế cho rồi,
Thì sau mới được đứng ngòai toà sen”¹¹.

Hay:

“Ai ai cũng ở trong trời,
Nhân từ phải giữ chừng lời trở trình”¹².

Trên cơ sở kế thừa sáng tạo Tứ ân trong kinh điển nhà Phật, Đoàn Minh Huyền đề cao “Tứ đại trọng ân”. Đó là “ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân Tam bảo và ân đồng bào nhân loại”¹³. Từ đó, ông khuyến tín đồ, muốn làm tròn đạo làm người phải có bốn phận đền đáp bốn ân trên, là nấc thang thứ nhất đưa con người tiến trên con đường đạo hạnh. Ông viết:

“Loài cầm thú còn hay biết tổ
Huống chi người nữ bỏ Tứ ân”¹⁴.

Hay:

“Kính Trời, kính Đất, Thần minh,
Tông môn phụng sự giữ toàn Tứ ân”¹⁵.

Về phương diện Học Phật, sau khi đạt tu nhân sẽ đến học Phật, bởi tu nhân chỉ là bước đầu, điều kiện cần mà chưa đủ và bước tiếp theo của con đường tu chứng phải là học Phật. “Học Phật” nghĩa là tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương phải noi theo gương đức Phật, với việc trì niệm danh hiệu Phật A-Di-Đà (Nam mô A-Di-Đà-Phật). “Học Phật là học tất cả những điều Phật dạy và làm tất cả những điều Phật đã làm”¹⁶, tức thực hiện các phép tu luyện của đạo Phật, sau khi đã thực hiện tốt việc tu nhân, nhằm đạt tiêu chuẩn cao trong bốn phận làm người và đó cũng là điều kiện để dự Hội Long Hoa. Đạo Phật là đạo giải thoát, hướng con người đến sự giác ngộ nghĩa là *kiến tính thành Phật*, chỉ sự trực nhận chân lý. Có thể thấy triết lý Học Phật của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có sự kế thừa giáo lý triết học Phật giáo trên cơ sở giáo lý tối cao là *giác ngộ*. *Giác ngộ* chính là một trực giác tâm linh, là một khả

năng sâu thẳm, toàn diện, trực tiếp và huyền diệu. Người giác ngộ là người trực nhận được chân lý tuyệt đối. Đó là *Tứ diệu đế* hay *Tứ thánh đế* là bốn chân lý cao thượng, chắc chắn, hiển nhiên.

Kế thừa giáo lý triết học Phật giáo trên cơ sở giáo lý tối cao là *giác ngộ*, ngoài pháp môn *tu phước*, Phật Thầy Tây An còn xây dựng pháp môn *tu huệ* để dìu dắt chúng sinh tiến trên con đường Phật pháp:

“Nhiệm mầu vui đạo Thích Ca
Thiền môn hứng chí Di Đà lòng chuyên
Nương thuyền bát nhã cho yên,
Vào non ngũ uẩn tín thiền sùng tu”¹⁷.

Hay:

“Tu tâm giữ tánh giữ thường,
Tu trong kinh sách Phật Đường truyền ra
Tu tánh tu hạnh nét na
Tu câu Lục tự Di Đà đừng quên.
Tu hành hiếu nghĩa đôi bên.
Tu cang tu kĩ gắng bền hiếu trung
Tu nhân tu đức để lòng,
Tu trau vóc ngọc lăm bùn đừng mang.
Tu công bồi đắp miếu đàn,
Tu tài bố thí việc gian thì đừng
Tu cầu thánh thọ thiên xuân
Dân khương vật phụ khỏi oan cơ hàn
Tu cầu vạn hải thiên sơn
Hà thanh hưng vượng vạn bang thái bình...”¹⁸.

Như vậy, bản chất giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương được cô đọng trong tôn chỉ “Học Phật - Tu nhân”. Thực chất “Học Phật - Tu nhân” là kết hợp giữa Phật giáo và Nho giáo. Học Phật để mà tu nhân. Tu nhân là tu theo con đường Phật dạy, là thực hành đạo làm người theo tinh thần

Nho giáo. Cho nên tu nhân chính là sự thống nhất trong giáo lý không chỉ ở Bửu Sơn Kỳ Hương mà về sau còn thể hiện cô đọng trong giáo lý của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo.

2. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang hiện nay

Trải qua hơn 160 năm tồn tại, hiện nay số lượng tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương có trên 15.000 tín đồ¹⁹, sinh sống tập trung ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, như: An Giang, Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bà Rịa - Vũng Tàu,... An Giang là điểm xuất phát đạo Bửu Sơn Kỳ Hương, trong đó, hai huyện Tịnh Biên và Tân Châu là những điểm tụ cư sớm của tín đồ theo đạo. Toàn tỉnh có khoảng 10.596 tín đồ²⁰, tập trung vào 8 cơ sở thờ tự chính, được phân bố tại 6 huyện: Châu Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tân Châu, An Phú, Tịnh Biên²¹.

Tháng 7/2005, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương được Ban Tôn giáo Chính phủ cấp giấy phép đăng ký hoạt động theo từng chùa²². Trong đó, chùa Bửu Sơn Kỳ Hương, xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang được Ban Tôn giáo Chính phủ cấp giấy đăng ký hoạt động theo quyết định số 1051/GCN-SNV, ngày 09/09/2008²³. Hiện nay, xã Vĩnh Xương có số lượng tín đồ theo đạo Bửu Sơn Kỳ Hương nhiều nhất trong tỉnh. Ngoài ra, tính chất tu hành, thực hiện nghi lễ thờ cúng của tín đồ tại đây hiện vẫn còn lưu giữ theo truyền thống của Phật thầy Tây An, chưa bị biến thể để chuyển dần sang các hình thái thờ tự chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian, lễ hội, hoặc một số đạo giáo khác. Theo số liệu khảo sát của Trần Hồng Liên, số lượng tín đồ theo Bửu Sơn Kỳ Hương có giảm qua các năm: cụ thể, năm 2004, toàn xã có 3.000 tín đồ, đến năm 2007 giảm xuống còn 2.400 tín đồ và năm 2008, số lượng tín đồ trong xã còn khoảng 2.100 tín đồ²⁴. Sở dĩ có sự giảm về số lượng tín đồ các năm là vì số tín đồ theo đạo đã sang định cư tại một số tỉnh, như: Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, Tp. Hồ Chí Minh,....

Nghi lễ trong đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đơn giản với tâm thành là chính. Tín đồ không ly gia cát ái, không đầu tròn áo vuông, không thờ tượng cốt, chỉ treo tám Trần Điều (vải đỏ) tượng trưng cho tinh thần vô vi, cho ngôi Tam Bảo, không ăn chay, không gõ mõ, tụng kinh, không xuống tóc, cạo râu. Vật phẩm dâng cúng chỉ là hương, hoa và nước lã đơn sơ. Chỉ thuyết pháp chứ không dùng văn tự mà ghi chép kinh kệ.

Tín đồ hầu hết là cư sĩ tại gia. Trong sân nhà tín đồ đều có bàn thờ Thông thiên. Trong chính điện chùa thường treo trần điều, bên trên có hoành phi ghi 4 chữ Hán: Bửu Sơn Kỳ Hương. Trên bàn thờ đặt lư hương, chuông, mõ.

Ngoài ra, ở các gian sau chính điện thường thờ Cửu Huyền Thất tổ, thờ Phật, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh,... Mỗi tháng tín đồ thường ăn chay 6 ngày: ngày 14, 15, 29, 30, 8, 23 Âm lịch. Tháng thiếu thì ăn vào ngày 29 và mùng Một. Khi đi lễ chùa hoặc tham dự lễ hội, tín đồ nam thường mặc áo dài đen, đội khăn đóng, phụ nữ mặc áo dài nâu, quần đen.

Về thủ tục nhập đạo, người xin nhập đạo phải có đức tin và luôn tâm niệm thực hành theo giáo lý, giáo luật của Bửu Sơn Kỳ Hương là “Học Phật - Tu Nhân”. Khi được thu nhận, họ được phát một tấm lòng phái bằng giấy màu vàng trên đó có bốn chữ Bửu Sơn Kỳ Hương màu son. Lòng phái được coi là giấy chứng nhận đức tin, đồng thời là bùa hộ mệnh cho tín đồ và luôn được tín đồ mang theo người. Đến khi tín đồ chết, lòng phái cũng được chôn theo.

Lễ hội, ngoài những hoạt động tôn giáo bình thường hàng ngày mà mỗi tín đồ phải thực hiện, hàng năm các tôn giáo địa phương còn tổ chức một số ngày lễ trọng với quy mô cộng đồng, nhằm củng cố đức tin, khuyến khích thanh thế, phát triển đạo. Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương có những ngày lễ trọng sau (tính theo Âm lịch): Ngày 12 tháng Tám: Vía Phật thầy Tây An. Đối với tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Vĩnh Xương: Ngày 1 tháng Tư: Lễ khai đạo (do Phạm Thanh Quang khai lập vào năm 1941), ngày 15 tháng Tám: ngày giỗ giáo chủ Phạm Thanh Quang.

Về tổ chức nhân sự của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở xã Vĩnh Xương, do đặc thù của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương từ trước đến nay không có chức sắc, không hình thành tổ chức giáo hội, chỉ có chức việc quản tự tại các chùa, không phân chia đơn vị tín đồ làm cơ sở của đạo, cho nên nền tảng tổ chức cơ bản của đạo chính là chùa Bửu Sơn Kỳ Hương bởi vì chùa là tổ chức độc lập, là nơi thờ tự chung của cộng đồng cư sĩ, tín đồ sinh hoạt nghi lễ tôn giáo ở mỗi địa phương do ông Đoàn Minh Huyền hoặc đệ tử của ông dựng nên.

Vai trò xã hội của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở An Giang. Sự ra đời của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương đóng vai trò rất lớn trong việc tạo môi trường tâm linh đặc biệt trong đời sống tinh thần của một bộ phận nông dân vùng Tây Nam Bộ, bao gồm những người đang có cùng nhu cầu, niềm tin về đấng thiêng có quyền năng chi phối cuộc đời họ, hiểu họ, cứu vớt họ nên họ tin và làm theo đấng tối cao ấy. Chính trong môi trường tâm linh này, tín đồ có thể tự do bộc lộ những khát vọng, chia sẻ niềm tin và củng cố đức tin lẫn nhau. Sự chia sẻ đó góp phần lấp đầy những khoảng trống tâm linh trong đời sống tinh thần của một bộ phận nông dân Nam Bộ.

Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương cũng góp phần thực hiện chức năng liên kết xã hội. Đó là tôn giáo địa phương có khả năng liên kết, cổ kết những người có cùng đức tin và tín ngưỡng lại với nhau một cách chặt chẽ thành một lực lượng xã hội to lớn, một cộng đồng mang tính xã hội rõ rệt. Bửu Sơn Kỳ Hương có tác dụng nhất định trong cuộc sống, lay động cả một cộng đồng người, bằng đức tin chịu đựng gian khổ bám đất khẩn hoang, lập làng, bảo vệ mảnh đất mà họ phải đấu tranh, đổ bao mồ hôi, kể cả xương máu,... mới giành giữ được. Thái độ ái quốc, hoạt động chống Pháp giành độc lập cho xứ sở là hành xử “Tứ đại trọng ân” theo tinh thần giáo lý Bửu Sơn Kỳ Hương.

3. Một số vấn đề đặt ra

Thứ nhất, với tư cách là đối tượng nghiên cứu của triết học tôn giáo, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương hội đủ các yếu tố cấu thành một tôn giáo và bản thân nó đã và đang là một tôn giáo với những khía cạnh đặc thù. Học thuyết “Lý tam nguyên” - hệ thống lý luận đầy ắp sự biện giải mang tính triết học. Hệ thống đó không chỉ trình bày tiến trình của lịch sử mà còn phản ánh khát vọng luận chứng quá trình vận động và biến đổi không ngừng của thế giới. Ở góc độ triết học, có thể thấy học thuyết này phản ánh khía cạnh thế giới quan Bửu Sơn Kỳ Hương. Song thế giới quan đó vẫn chưa vượt ra khỏi hạn chế của khuynh hướng duy tâm thần bí, mang tính chất không tưởng. Bên cạnh đó, tôn chỉ “Học Phật - Tu Nhân” mặc dù chưa bao quát hết nhân sinh quan theo nghĩa triết học, nhưng nó cũng thể hiện được quan niệm sống và mục đích của cuộc đời tu hạnh của tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương.

Thứ hai, thông qua thực tiễn khảo sát, cho thấy có những biểu hiện mai một về nhận thức của một bộ phận tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương. Họ theo tôn giáo nhưng thực chất chưa hiểu về giáo lý; hoặc không hiểu một cách sâu sắc nội dung giáo lý; ngoài ra họ theo đạo bởi sự kế thừa truyền thống của gia đình và nó trở thành tập quán từ đời này sang đời khác. Chính vì không nhận thức sâu sắc tinh thần Bửu Sơn Kỳ Hương nên đứng trước những biến động của thời cuộc, tín đồ dễ mất niềm tin và trở thành đối tượng dễ bị lôi kéo vào các hoạt động chính trị chống phá Nhà nước.

Thứ ba, một thực trạng cần được quan tâm là quá trình đô thị hóa cũng tác động mạnh mẽ đến đời sống của tín đồ. Ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa sẽ ngày càng làm thu hẹp môi trường tâm linh tôn giáo của tín đồ. Môi trường tâm linh biến đổi, niềm tin và ý thức tôn giáo cũng sẽ bị mai một. Không gian sinh hoạt tôn giáo thay đổi, tồn tại xã hội đổi thì tất yếu ý thức tôn giáo cũng có những thay đổi tương ứng. Chính vì thế, một vấn đề đặt ra, cùng với quá trình đô thị hóa nông thôn, các cấp chính quyền nên giải quyết một cách hài hòa và hợp lý giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, đảm bảo lợi ích căn bản của tín đồ, đô thị hóa nhưng cũng phải tính đến việc duy trì và bảo tồn những giá trị truyền thống, đặc biệt là những giá trị văn hóa phi vật thể, không gian sinh tồn, môi trường tâm linh của đồng bào tín ngưỡng. Vì đó là nhu cầu, niềm tin và đối với tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương niềm tin đó đã trở thành động lực, là lẽ sống để họ vươn lên “sống tốt đời, đẹp đạo”.

Thứ tư, do đặc trưng tâm lý phổ biến của nông dân Nam Bộ là sự sùng bái siêu nhiên (tin vào tự nhiên). Sự sùng bái tự nhiên là biểu hiện của lối tư duy cảm tính. Họ luôn có ảo tưởng về sự mầu nhiệm, sức mạnh của thế giới siêu nhiên, từ đó hình thành niềm tin ngây thơ chất phác, không suy tính, đắn đo. Chính vì sự cả tin đó rất dễ bị lợi dụng, do đó các cấp chính quyền, cán bộ làm công tác tôn giáo phải thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của họ để họ dồn góp sức mình vào sự tiến bộ và phát triển của xã hội.

Thứ năm, đa phần tín đồ Bửu Sơn Kỳ Hương là nông dân, nên đời sống vật chất của họ cũng rất khó khăn. Cuộc sống quanh năm gắn với công việc đồng áng nên chỉ có những ngày lễ trọng đại trong năm của

đạo mới thực sự là ngày hội đối với tín đồ. Những ngày lễ hội trọng đại đó, như Lễ vía Phật Thầy Tây An hằng năm, là dịp để họ tìm về với cội nguồn của đạo. Đây là dịp các tín đồ có thể giao lưu bàn luận về thể sự, thuyết pháp với đồng đạo nhằm nâng cao trí tuệ và phẩm hạnh của bản thân. Vì vậy, việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể nơi đây cũng phải được lưu tâm, bởi nếu không có chính sách bảo tồn các giá trị văn hóa thuộc về lịch sử, thì trong tương lai không xa, những giá trị di sản văn hóa đó sẽ bị mai một. Bên cạnh đó, thiết nghĩ có thể định hướng gắn hình thức sinh hoạt tín ngưỡng với phát triển du lịch, nhằm khai thác nguồn lợi về kinh tế du lịch gắn với quá trình tìm hiểu di tích lịch sử cách mạng, nhằm nâng cao đời sống vật chất, và phần nào phản ánh rất thực tính chất cứu thế của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trong giai đoạn hiện nay.

Với hơn 160 năm tồn tại, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương trải qua những bước thăng trầm của lịch sử và ghi đậm dấu ấn trong đời sống văn hóa - tinh thần của một bộ phận nông dân vùng Tây Nam Bộ. Thực chất đạo Bửu Sơn Kỳ Hương là tôn giáo địa phương, giản dị, bình dân, thể hiện tinh thần nhập thế, là sự dung hợp Tam giáo và tín ngưỡng dân gian. Sự ra đời của đạo Bửu Sơn Kỳ Hương còn đóng vai trò là thành tố văn hóa, góp phần làm phong phú văn hóa của người Việt Nam Bộ, tạo nên một sắc thái riêng của văn minh miệt vườn. Sự ra đời đó dựa trên nền tảng văn hóa truyền thống của người Việt kết hợp với sự hỗn dung tôn giáo đã không đủ sức phá vỡ cơ tầng văn hóa truyền thống - đạo thờ tổ tiên - vốn đã ngấm sâu trong tâm khảm của người dân để xác lập vị trí độc tôn trong đời sống tâm linh của người Việt Nam Bộ. Vì thế, đạo Bửu Sơn Kỳ Hương nói riêng và các tôn giáo Nam Bộ nói chung cũng chỉ có ảnh hưởng trong không gian văn hóa Nam Bộ. Mặc dù vậy, hiện nay những giá trị nhân văn trong giáo lý đạo Bửu Sơn Kỳ Hương vẫn là động lực thôi thúc tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, hòa cùng xu thế phát triển chung của cộng đồng xã hội. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trần Thị Bích Ngọc (1997), “Bửu Sơn Kỳ Hương: Một viễn cảnh xã hội tích cực”, *Xưa và Nay*, tháng 12: 6.
- 2 Trần Hồng Liên (1996), *Phật giáo Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến 1975*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh: 25.
- 3 Trần Thị Bích Ngọc (1997), “Bửu Sơn Kỳ Hương: Một viễn cảnh xã hội tích cực”, *Xưa và Nay*, tháng 12: 6 - 7.
- 4 Trần Hồng Liên (2008), *Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ, lịch sử và hiện trạng*, Viện Phát triển bền vững Nam Bộ, Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc, Tôn giáo, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh: 10.
- 5 Huỳnh Tịnh Của (1895), *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, Sài Gòn: 273.
- 6 Vương Kim (1960), *Đời hạ nguơn hay lịch trình diễn tiến nhân loại*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn: 42.
- 7 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 108.
- 8 Vương Kim (1960), *Đời hạ nguơn hay lịch trình diễn tiến nhân loại*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn: 108.
- 9 Nguyễn Văn Thới (1972), *Kim Cổ Kỳ Quan: Giác mê*, Nhà in Thế Hùng, Long Xuyên: 113.
- 10 Vương Kim (1966), *Bửu Sơn Kỳ Hương*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn: 67.
- 11 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 71.
- 12 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 102.
- 13 Vương Kim - Đào Hưng (1953), *Đức Phật Thầy Tây An*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn: 84.
- 14 Nguyễn Văn Thới (1972), *Kim Cổ Kỳ Quan: Giác mê*, Nhà in Thế Hùng, Long Xuyên: 104.
- 15 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 109.
- 16 Vương Kim (1966), *Bửu Sơn Kỳ Hương*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn: 70.
- 17 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 102.
- 18 Nguyễn Văn Hào (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống: 114.
- 19 Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2011), *Sổ tay công tác Tôn giáo*: 20.
- 20 Sổ liệu Ban tôn giáo tỉnh An Giang, 2007.
- 21 Sở Nội vụ tỉnh An Giang (2008), *Thông kê cơ sở thờ tự Bửu Sơn Kỳ Hương*, ngày 10/4/2008: 1 - 2.
- 22 Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2011), *Sổ tay công tác Tôn giáo*: 20.
- 23 Sở Nội vụ tỉnh An Giang (2008), *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, xã Vĩnh Xương*, số 1051/GCN-SNV, ngày 09/09/2008.
- 24 Trần Hồng Liên (2008), *Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ, lịch sử và hiện trạng*, Viện phát triển bền vững Nam Bộ, Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc, Tôn giáo, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh: 14.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo tỉnh An Giang (2011), *Sổ tay công tác Tôn giáo*.
2. Huỳnh Tịnh Của (1895), *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*, Sài Gòn.
3. Nguyễn Văn Hầu (1974), *Sấm truyền Đức Phật Thầy Tây An*, Tông sơn cổ tự ấn tống.
4. Vương Kim (1966), *Bửu Sơn Kỳ Hương*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn.
5. Vương Kim (1960), *Đời hạ ngươn hay lịch trình diễn tiến nhân loại*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn.
6. Vương Kim - Đào Hưng (1953), *Đức Phật Thầy Tây An*, Nxb. Long Hoa, Sài Gòn.
7. Trần Hồng Liên (1996), *Phật Giáo Nam Bộ từ thế kỷ XVII đến 1975*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
8. Trần Hồng Liên (2008), *Đạo Bửu Sơn Kỳ Hương ở Nam Bộ, lịch sử và hiện trạng*, Viện Phát triển Bền vững Nam Bộ, Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc, Tôn giáo, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
9. Trần Thị Bích Ngọc (1997), “Bửu Sơn Kỳ Hương: Một viễn cảnh xã hội tích cực”, *Xưa và Nay*, tháng 12.
10. Sổ liệu Ban Tôn giáo tỉnh An Giang, 2007.
11. Sở Nội vụ tỉnh An Giang (2008), *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương, xã Vĩnh Xương, số 1051/GCN-SNV*, ngày 09/09/2008.
12. Sở Nội vụ tỉnh An Giang (2008), *Thống kê cơ sở thờ tự Bửu Sơn Kỳ Hương*, ngày 10/4/2008.
13. Nguyễn Văn Thới (1972), *Kim Cổ Kỳ Quan: Giác mê*, Nhà in Thế Hùng, Long Xuyên.

Abstract

BỬU SƠN KỲ HƯƠNG RELIGION IN AN GIANG

Ton Viet Thao

*Department of Philosophical Studies
University of Social Sciences and Humanity,
VNUH*

This paper generalizes about Bửu Sơn Kỳ Hương religion in An Giang province, analyzes the worldview and view of human life, the current situation of Buu Son Ky Huong in An Giang at present in order to confirm the role of the Bửu Sơn Kỳ Hương religion in a certain historical period. Thereby, the author proposes some suggestive solutions for religious affairs in the South of Vietnam in general and An Giang in particular.

Keywords: Religion in the South; Bửu Sơn Kỳ Hương; An Giang.